

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ B
TỈNH ĐỒNG NAI**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 527/2021/HS-ST
Ngày: 10-12-2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ B - TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hoàng Phương
Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Phi Hùng – Cán bộ hưu trí.

Bà Nguyễn Thị Kim Chi – Cán bộ hưu trí.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Hoàng Linh – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Huy Hải – Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 12 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 528/2021/TLST-HS ngày 12 tháng 10 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 520/2021/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 11 năm 2021, Thông báo đòi lịch số 1249/TB – TA ngày 16 tháng 11 năm 2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lê Bảo X**, Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh năm 1986; Nơi đăng ký NKTT: ấp T, xã T, huyện D, tỉnh Cà Mau; Nơi ở hiện nay: 1023/129T, tổ 6, khu phố 7, phường L, thành phố B, tỉnh Đồng Nai; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: Lớp 7/12; Nghề nghiệp: Công nhân; Con ông Lê Hùng A, sinh năm 1965 (còn sống) và bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1958 (còn sống); Bị cáo là con thứ nhất trong gia đình có hai anh em; Bị cáo có vợ là Phạm Thị N, sinh năm 1990 và có 02 người con đều sinh năm 2011; Tiền án, tiền sự: Không; Bị bắt quả tang và giam giữ ngày 15/6/2021, hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ thành phố Biên Hòa. (Bị cáo có đơn xin xét xử vắng mặt).

- Bị hại: Chị Phạm Thị N, sinh năm 1990

Địa chỉ: Số 1023/129T, tổ 6, khu phố 7, phường L, thành phố B, tỉnh Đồng Nai. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Về hành vi phạm tội của bị cáo: Lê Bảo X và chị Phạm Thị N là vợ chồng, cả hai sống tại địa chỉ số 1023/129T, tổ 6, khu phố 7, phường L, thành

phố B. Vào khoảng 21 giờ 00 ngày 14-6-2021, X lấy ma túy và vừa sử dụng xong thì bị chị Như và chị Lê Thị Yên N (là em ruột của X) phát hiện giằng co gói nylon đựng ma túy. Do X bị ảo giác vì chất ma túy nên lấy dao đe dọa rượt đuổi chị N, chị N chạy ra khỏi nhà và đi đến Công an phường L trình báo sự việc. Sau khi đuổi chị N chạy ra khỏi nhà thì X dùng ổ khóa hiệu Việt-Tiếp để khóa cửa trong nhốt không cho chị N ra khỏi nhà.

Nhận được tin báo, khoảng 15 phút sau, lực lượng Công an phường L đến nhà thì X lấy 01 con dao bầu dài 25cm, có lưỡi bằng kim loại dài 15cm cầm trên tay. Lúc này, cán bộ Công an phường L yêu cầu X bỏ dao xuống và mở cửa nhà ra nhưng X không thực hiện, một tay X cầm dao dí vào lưng chị N, tay còn lại ôm kẹp cổ chị N làm chị N hoảng sợ. X giữ chị N đến khoảng 02 giờ ngày 15-6-2021, khi lực lượng Công an phường L phá được khóa cửa và tiếp tục yêu cầu X buông chị N ra và bỏ dao xuống nhưng X không chấp hành mà kéo chị N ra ngoài đường. X dùng dao đâm nhiều nhát vào bả vai và lưng chị N gây thương tích thì bị lực lượng Công an xông vào bắt giữ, giải cứu được chị N. Công an phường Long Bình lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với X.

* Thu giữ vật chứng và xử lý: 01 con dao bầu dài khoảng 25cm cán gỗ, lưỡi dài 15cm. 01 ổ khóa hiệu VIỆT – TIẾP bị cắt đứt.

* Tại Bản Kết luận giám định pháp y về thương tích số 0659/GDPY/2021 ngày 30-8-2021 của Giám định viên Trung tâm pháp y tỉnh Đồng Nai kết luận thương tích và tỷ lệ tổn thương của chị Phạm Thị N như sau:

1. Dấu hiệu chính qua giám định:

- Sẹo bả vai phải (lưng phải) kích thước 04x0,3cm (Áp dụng Chương 8, mục I.2). Tỷ lệ: 02%

- Sẹo vai phải kích thước 01x0,3cm (Áp dụng Chương 8, mục I.1). Tỷ lệ: 01%

- Sẹo lưng phải kích thước 0,5x0,3cm (Áp dụng Chương 8, mục I.1). Tỷ lệ: 01%

- Sẹo lưng phải kích thước 0,5x0,3cm (Áp dụng Chương 8, mục I.1). Tỷ lệ: 01%

- Sẹo lưng trái cạnh cột sống kích thước 0,2x0,2cm (Áp dụng Chương 8, mục I.1). Tỷ lệ: 01%

2. Kết luận:

- Căn cứ Thông tư 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ trưởng Bộ Y tế Quy định tỷ lệ tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định Pháp y, tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định của nạn nhân Phạm Thị N áp dụng theo phương pháp cộng tại thông tư là: 06% (Sáu phần trăm).

3. Kết luận khác: Vật gây thương tích:

+ Thương tích bả vai phải (lưng phải) do vật sắc.

+ Thương tích vai phải, lưng 02 bên do vật sắc nhọn.

* Về trách nhiệm Dân sự: Quá trình điều tra, chị Phạm Thị N không yêu cầu Lê Bảo X bồi thường dân sự, không yêu cầu xử lý hình sự đối X về hành vi của X gây thương tích cho chị N.

Trong quá trình điều tra bị cáo đã nhận tội theo như nội dung cáo trạng mô tả và không có ý kiến hay khiếu nại kết luận giám định nêu trên. Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi của bị cáo và không có ý kiến về kết luận giám định.

Tại Bản cáo trạng số 542/CT/VKSBH-HS ngày 12 tháng 10 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố B đã truy tố bị cáo Lê Bảo X về tội “Giữ người trái pháp luật”, theo quy định tại khoản 1 Điều 157 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 157; điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Lê Bảo X mức án tù 01 (Một) năm đến 01 (Một) năm 04 (Bốn) tháng tù.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, đề nghị Tòa án nhân thành phố B tuyên: Tịch thu tiêu hủy 01 con dao bầu dài khoảng 25cm cán gỗ, lưỡi dài 15cm, 01 ổ khóa hiệu VIỆT – TIẾP bị cắt đứt.

Về trách nhiệm dân sự: Do bị hại là chị N không yêu cầu bị cáo Lê Bảo X bồi thường nên không đặt ra xem xét.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo có đơn xin xét xử vắng mặt nên không nói lời nói sau cùng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng trong hồ sơ vụ án: Cơ quan điều tra Công an thành phố B, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố B, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra các bị cáo, người tham gia tố tụng khác và tại phiên tòa không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện theo quy định pháp luật.

Ngày 09/12/2021, các bị cáo Lê Bảo X có đơn xin xét xử vắng mặt gửi tới Tòa án. Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 290 Bộ luật tố tụng Hình sự, Hội đồng xét xử chấp nhận đơn đề nghị xét xử vắng mặt và tiến hành xét xử vắng mặt các bị cáo.

[2] Bị cáo Lê Bảo X đã khai nhận: Khoảng 21 giờ 15 phút, ngày 14/6/2021, tại nhà số 1023/129T, tổ 6, khu phố 7, phường L, thành phố B, tỉnh Đồng Nai, sau khi sử dụng ma túy và bị ảo giác, Lê Bảo X đã có hành vi khóa cửa nhốt vợ là chị Phạm Thị N đồng thời dùng 01 con dao bầu dài

khoảng 25cm cán gỗ, lưỡi dài 15cm giữ, không chế chi N tại nhà và dùng dao đâm chi N, gây thương tích với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 06% . Đến khoảng 02 giờ 00 phút, ngày 15/6/2021, Công an phường Long Bình không chế được X, giải cứu được chi N và lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Lời khai nhận của bị cáo là phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án; lời khai của bị hại và người người làm chứng. Như vậy, đã có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Lê Bảo X phạm tội “Giữ người trái pháp luật”, theo quy định tại khoản 1 Điều 157 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 như nội dung bản cáo trạng số 542/CT/VKSBH-HS ngày 12 tháng 10 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố B đã truy tố là có cơ sở, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến quyền tự do, dân chủ của công dân được pháp luật bảo vệ. Bị cáo là người trưởng thành, có nhận thức pháp luật nhưng bị cáo lại thực hiện hành vi phạm tội với chính vợ của bị cáo, đã làm mất an ninh trật tự, trị an xã hội tại địa phương, đồng thời gây hoang mang trong quần chúng nhân dân. Vì vậy, cần thiết xử phạt bị cáo một mức án đủ nghiêm nhằm răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm nói chung.

[3] Về tình tiết tăng nặng: Không có;

Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[4] Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, đề nghị Tòa án nhân thành phố B tuyên: Tịch thu tiêu hủy 01 con dao bầu dài khoảng 25cm cán gỗ, lưỡi dài 15cm, 01 ổ khóa hiệu VIỆT – TIỆP bị cắt đứt.

Về trách nhiệm dân sự: Do bị hại là chi N không yêu cầu bị cáo Lê Bảo X bồi thường nên không đặt ra xem xét.

Đối với 01 đối tượng (chưa rõ lai lịch) có hành vi bán ma túy cho X đề nghị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B tiếp tục điều tra, xác minh làm rõ hành vi và xử lý sau theo quy định pháp luật.

Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của bị cáo X, Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an thành phố B đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với bị cáo.

[5] Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội buộc bị cáo phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ khoản 1 Điều 157; điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Tuyên bố bị cáo **Lê Bảo X** phạm tội “**Giữ người trái pháp luật**”;

Xử phạt bị cáo Lê Bảo X mức án: **10 (Mười) tháng tù**. Thời hạn tù tính từ ngày 15/6/2021.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 con dao bầu dài khoảng 25cm cán gỗ, lưỡi dài 15cm, 01 ổ khóa hiệu VIỆT – TIỆP bị cắt đứt (Theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 02/11/2021).

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội buộc bị cáo phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo và bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh Đồng Nai (1);
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai (1);
- Viện kiểm sát nhân dân TP. B (2);
- Công an TP. B (2);
- Thi hành án hình sự (5);
- Bị cáo, đương sự (2);
- Lưu VP - Hồ sơ vụ án (3).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Thị Hoàng Phương